

Số: 90/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L.**

Trụ sở: phường H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Vũ Quốc K** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Văn H** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2026).

- Bị đơn:

1/ Ông **Lưu Hoàng X**, sinh năm 1957.

2/ Bà **Văn Thị P**, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T (nay là ấp M), xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Xuân: Anh **Lưu Hoàng M**, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: ấp T (nay là ấp M), xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Lưu Hoàng M**, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: ấp T (nay là ấp M), xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Lưu Hoàng X và bà Văn Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền còn nợ tính đến ngày 08/5/2026 tổng cộng là 2.056.596.023đ (*Hai tỷ không trăm năm mươi sáu triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn không trăm hai mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc 1.660.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng*), nợ lãi 396.596.023đ (*Ba trăm chín mươi sáu triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn không trăm hai mươi ba đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD851202200319 ngày 15/8/2022 và Hợp đồng tín dụng số HDTD851202300002 ngày 11/01/2023 kể từ ngày 09/5/2026 cho đến khi ông X, bà P thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Lưu Hoàng X và bà Văn Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Lưu Hoàng X, bà Văn Thị P và anh Lưu Hoàng M có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 319/2022/HĐTC/PGDTamBinh ngày 15/8/2022 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thửa số 152, tờ bản đồ số 4, diện tích 6.802,8m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DE 737420, số vào sổ cấp giấy CS09608 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho ông Lưu Hoàng X ngày 04/7/2022 và Hợp đồng thế chấp số 002/2023/HĐTC/PGDTamBinh ngày 11/01/2023 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thửa số 42, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.598m<sup>2</sup>, loại đất ở (300m<sup>2</sup>) và đất trồng cây lâu năm (2.298m<sup>2</sup>), tọa lạc xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DE 069552, số vào sổ cấp giấy CS09823 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho hộ ông Lưu Hoàng X ngày 21/11/2022 để Ngân hàng TMCP L yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L đã nộp tạm ứng đủ. Ông Lưu Hoàng X và bà Văn Thị P có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

### 2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lưu Hoàng X và bà Văn Thị P có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 18.282.980đ (*Mười tám triệu hai trăm tám mươi hai ngàn chín trăm tám mươi đồng*). Cụ thể ông X, bà P mỗi người nộp  $\frac{1}{2}$  bằng 9.141.490đ (*Chín triệu một trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm chín mươi đồng*). Nhưng ông X thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho ông X theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Ông Lưu Hoàng X, bà Văn Thị P tự nguyện nộp thay cho Ngân hàng TMCP L số tiền 18.282.980đ (*Mười tám triệu hai trăm tám mươi hai ngàn chín trăm tám mươi đồng*).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.025.888đ (*Ba mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm tám mươi tám đồng*) theo Biên lai thu số 0006282 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 4, 6, 7, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy An**